

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 999/SGD&ĐT-TCCB
V/v báo cáo thực trạng đội ngũ nhà
giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Cao Bằng, ngày 07 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được công văn số 1186/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 29/8/2017 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về việc báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, để có số liệu tổng hợp Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, cụ thể:

+ Báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (đề cương báo cáo theo Công văn số 1186/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 29/8/2017 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục về việc báo cáo thực trạng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đính kèm);

+ Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý Phòng GD&ĐT, cán bộ quản lý giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2017-2018 theo biểu mẫu đính kèm.

Báo cáo thực trạng và biểu mẫu thống kê được gửi đến Sở GD&ĐT (Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 20 tháng 9 năm 2017 đồng thời gửi vào địa chỉ mail của phòng Tổ chức cán bộ: *phongtccb.socaobang@moet.edu.vn*.

Đề cương báo cáo và biểu mẫu được đăng tải trên trang Web: *http://socaobang.edu.vn/* và được gửi vào hộp thư của các đơn vị. Mọi chi tiết xin liên hệ với phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, số điện thoại: 02063.854.392.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Mai Phương

TCCB

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ
QUẢN LÝ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1186 /NGCBQLGD-CSNGCB

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2017

V/v báo cáo thực trạng đội ngũ nhà
giáo và cán bộ quản lý giáo dục

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: ... 2512

Ngày 06 tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Các Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác phát triển đội ngũ và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục; để có cơ sở thực tiễn đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung về chế độ, chính sách, cơ chế đãi ngộ phù hợp và giải pháp nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục đề nghị các Sở giáo dục và Đào tạo báo cáo một số nội dung về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (theo mẫu báo cáo đính kèm).

Báo cáo của các đơn vị gửi về Cục trước ngày 30/9/2017 theo địa chỉ: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, tòa nhà 8C, ngõ 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại: 04.3623.0604; bản mềm gửi về địa chỉ email: tmmhuong@moet.edu.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Nguyễn Thị Nghĩa (để báo cáo);
- Lưu: VT, CSNGCB.

CỤC TRƯỞNG
CỤC
NHÀ GIÁO
VÀ CÁN BỘ
QUẢN LÝ
GIÁO DỤC



Hoàng Đức Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Sở Giáo dục và Đào tạo.....

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

I. THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ

Thống kê theo Phụ lục gửi kèm.

II. NỘI DUNG CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác quản lý (quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng,...)

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn, hạn chế
- c) Nguyên nhân

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn, hạn chế
- c) Nguyên nhân

3. Công tác thực hiện chế độ, chính sách

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn, hạn chế
- c) Nguyên nhân

4. Tôn vinh, khen thưởng

- a) Thuận lợi
- b) Khó khăn, hạn chế
- c) Nguyên nhân

Ngoài ra, thống kê số lượng giảng viên đạt danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” tính đến thời điểm 30/9/2017, thống kê danh sách cụ thể (Họ tên, đơn vị, trình độ chuyên môn cao nhất, năm đạt danh hiệu).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất giải pháp

2. Kiến nghị

- a) Đối với Chính phủ
- b) Đối với các Bộ, ngành liên quan
- c) Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn, hạn chế, đồng thời nâng cao chất lượng và công tác quản lý đội ngũ.

*File mềm xin gửi về địa chỉ: ttmhuong@moet.edu.vn
Điện thoại liên hệ: 04.3623.0604, DD: 0983.533.968*

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN....

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Năm học 2017-2018**

Phụ lục 2

1. Số lượng cán bộ quản lý trong biên chế

NỘI DUNG		Số lượng	Ghi chú
<i>Thông tin chung</i>	Trưởng phòng		
	Phó trưởng phòng		
	Cán bộ quản lý phòng, ban		
<i>Nam, nữ, dân tộc</i>	Nam		
	Nữ		
	Dân tộc Kinh		
	Dân tộc khác		
<i>Trình độ</i>	Giáo sư		
	Phó giáo sư		
	Tiến sĩ		
	Thạc sĩ		
	Đại học		
	Cao đẳng		
	Khác		
<i>Ngạch công chức</i>	Chuyên viên cao cấp		
	Chuyên viên chính		
	Chuyên viên		
	Cán sự		
	Nhân viên		
<i>Hợp đồng</i>			

2. Số lượng giáo viên biệt phái về công tác tại phòng GDĐT

NỘI DUNG		Số lượng	Ghi chú
<i>Số lượng</i>	Tổng		
	Nam		
	Nữ		
	Dân tộc Kinh		
	Dân tộc khác		
<i>Giáo viên cấp học</i>	THCS		
	Tiểu học		
	Mầm non		

3. Tổng số cán bộ quản lý so với định mức biên chế của Nhà nước và nhu cầu thực tiễn

NỘI DUNG		Số lượng	Ghi chú
<i>Số lượng hiện có</i>	Tổng		
	Nam		
	Nữ		
	Dân tộc Kinh		
	Dân tộc khác		
<i>Trình độ</i>	Giáo sư		
	Phó giáo sư		
	Tiến sĩ		
	Thạc sĩ		
	Đại học		
	Cao đẳng		
	Khác		
<i>So với định mức biên chế</i>	Đủ (X)		
	Thiếu (-) Thừa (+)		
	% thiếu/ thừa		
<i>So với nhu cầu thực tiễn</i>	Đủ (X)		
	Thiếu (-) Thừa (+)		
	% thiếu/ thừa		

4. Trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính Nhà nước

NỘI DUNG		Số lượng	Ghi chú
<i>Lý luận chính trị</i>	Sơ cấp		
	Trung cấp		
	Cao cấp		
	Cử nhân		
<i>Quản lý hành chính Nhà nước</i>	Sơ cấp		
	Trung cấp		
	Cao cấp		

5. Trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh/Pháp/Nga/Đức/Trung)

NỘI DUNG	Số lượng	Ghi chú
Tiến sĩ		

Thạc sĩ		
Đại học		
Cao đẳng		
Trung cấp		
Chứng chỉ		
Học ở nước ngoài		

6. Trình độ tin học

NỘI DUNG		Số lượng	Ghi chú
<i>Bằng tốt nghiệp</i>	Tiến sĩ		
	Thạc sĩ		
	Đại học		
	Cao đẳng		
	Trung cấp		
<i>Chứng chỉ</i>	ƯDCNTT cơ bản		
	ƯDCNTT nâng cao		

7. Kết quả đánh giá cán bộ, công chức năm 2016

NỘI DUNG		Số lượng	Ghi chú
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Số lượng		
	Tỷ lệ %		
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Số lượng		
	Tỷ lệ %		
Hoàn thành nhiệm vụ	Số lượng		
	Tỷ lệ %		
Không hoàn thành nhiệm vụ	Số lượng		
	Tỷ lệ %		

Ghi chú: - Chứng chỉ ngoại ngữ được thống kê ở mục 5 là chứng chỉ B1, B2,...(theo Thông tư số 01/TT-BTTTT) và chứng chỉ Quốc tế.

- Số liệu được thống kê tại thời điểm tháng 9/2017.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN.....

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ
 GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG
 Năm học 2017-2018

Phụ lục 3

TT	NỘI DUNG	Số lượng	Ghi chú
I	Thông tin chung về đội ngũ		
1	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên:		
	Tổng số:		
	Cán bộ quản lý:		
	giáo viên:		
2	Tổng số CBQL theo cấp học		
	Tổng số CBQL Mầm non:		
	Hiệu trưởng:		
	Hiệu phó:		
	Tổng số CBQL tiểu học:		
	Hiệu trưởng:		
	Hiệu phó:		
	Tổng số CBQL THCS:		
	Hiệu trưởng:		
	Hiệu phó:		
	Tổng số CBQL THPT:		
	Hiệu trưởng:		
	Hiệu phó:		
3	Tổng số GV theo cấp học		
	Mầm non:		
	Tỷ lệ giáo viên MN/lớp:		
	Số giáo viên trong biên chế:		
	Tỷ lệ %:		
	Số giáo viên hợp đồng:		
	Tỷ lệ %:		
	Tiểu học:		
	Tỷ lệ giáo viên TH/lớp		
	Số giáo viên trong biên chế:		
	Tỷ lệ %:		
	Số giáo viên hợp đồng:		
	Tỷ lệ %:		
	Số GV dạy 1 buổi/ngày		
	Tỷ lệ %		
	Số GV dạy 2 buổi/ngày		
	Tỷ lệ %		

	THCS:		
	Tỷ lệ giáo viên THCS/lớp		
	Số giáo viên trong biên chế:		
	Tỷ lệ %:		
	Số giáo viên hợp đồng:		
	Tỷ lệ %:		
	THPT:		
	Tỷ lệ giáo viên THPT/lớp		
	Số giáo viên trong biên chế:		
	Tỷ lệ %:		
	Số giáo viên hợp đồng:		
	Tỷ lệ %:		
4	<i>Tổng số giáo viên chia theo môn học/cấp học</i>		
	* Tiểu học		
	GV Tiểu học:		
	GV Âm nhạc:		
	GV Mỹ thuật:		
	GV Thể dục:		
	GV ngoại ngữ (tiếng Anh):		
	GV ngoại ngữ khác:		
	GV Tin học:		
	GV dạy tiếng Dân tộc:		
	GV Tổng phụ Đội:		
	* THCS		
	GV Toán:		
	GV Văn:		
	GV Lý:		
	GV Hóa:		
	GV Sinh:		
	GV Sử:		
	GV Địa:		
	GV GD&ĐT:		
	GV Công nghệ:		
	GV Âm nhạc:		
	GV Tin học:		
	GV ngoại ngữ (tiếng Anh):		
	GV ngoại ngữ khác:		
	GV dạy tiếng Dân tộc:		
	GV Tổng phụ Đội:		
	* THPT		
	GV Toán:		
	GV Văn:		
	GV Lý:		

	GV Hóa:		
	GV Sinh:		
	GV Sử:		
	GV Địa:		
	GV GDCD:		
	GV Công nghệ:		
	GV Âm nhạc:		
	GV Tin học:		
	GV ngoại ngữ (tiếng Anh):		
	GV ngoại ngữ khác:		
	GV GDQPNN		
	GV làm công tác Đoàn TNCSHCM:		
5	<i>Trình độ đào tạo của CBQL</i>		
	*Mầm non		
	THSP:		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt chuẩn và vượt chuẩn:		
	* Tiểu học		
	THSP:		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt chuẩn và vượt chuẩn:		
	* THCS		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt chuẩn và vượt chuẩn:		
	* THPT		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt chuẩn và vượt chuẩn:		
6	<i>Trình độ đào tạo của giáo viên</i>		
	*Mầm non		
	THSP:		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt và vượt chuẩn:		
	* Tiểu học		

	THSP:		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt và vượt chuẩn:		
	* THCS		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt và vượt chuẩn:		
	* THPT		
	CĐ:		
	ĐH:		
	Trên ĐH:		
	Tỷ lệ % đạt và vượt chuẩn:		
7	<i>Cơ cấu giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp</i>		
	* Mầm non		
	Hạng IV		
	Hạng III		
	Hạng II		
	Chưa xếp hạng		
	* Tiểu học		
	Hạng IV		
	Hạng III		
	Hạng II		
	Chưa xếp hạng		
	* THCS		
	Hạng III		
	Hạng II		
	Hạng I		
	Chưa xếp hạng		
	* THPT		
	Hạng III		
	Hạng II		
	Hạng I		
	Chưa xếp hạng		
II	Giáo viên thiếu - dôi dư		
1	<i>Mầm non:</i>		
	Thiếu		
	Dôi dư		
2	<i>Tiểu học:</i>		
	*Thiếu		
	Tổng số thiếu:		